

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ THI HỌC KỲ 1 – TOÁN 8

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Cộng
1. Phép nhân đa thức	-Biết nhân đơn thức với đa thức , đa thức với đa thức	- Áp dụng phép nhân đa thức để rút gọn biểu thức.	- Áp dụng phép nhân đa thức để tìm x.	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>1 (Câu 2a)</i> <i>1 điểm</i>			<i>1</i> <i>1 điểm</i>
2. Phân tích đa thức thành nhân tử		-Phân tích được đa thức thành nhân tử	-Áp dụng phân tích đa thức thành nhân tử để tìm x.	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>		<i>2 (Câu 1a,b)</i> <i>1,5 điểm</i>	<i>2 (Câu 3a,b)</i> <i>2 điểm</i>	<i>4</i> <i>3,5 điểm</i>
3. Phân thức đại số		-Thực hiện được cộng, trừ , nhân, chia phân thức.		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>		<i>1 (Câu 2b)</i> <i>1 điểm</i>		<i>1</i> <i>1 điểm</i>
4. Toán thực tế		- Giải được các bài toán thực tế có nội dung hình học	-Giải các bài toán thực tế có nội dung số học	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>		<i>1 (Câu 5)</i> <i>0,75 điểm</i>	<i>1 (Câu 4)</i> <i>0,75 điểm</i>	<i>2</i> <i>1,5 điểm</i>
4. Tứ giác		-Chứng minh được tứ giác là hình bình hành , hình chữ nhật.	-Dựa vào tính chất các hình chứng minh bài toán.	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>		<i>2 (Câu 6a,b)</i> <i>2 điểm</i>	<i>1 (Câu 6c)</i> <i>1 điểm</i>	<i>3</i> <i>3 điểm</i>
<i>Tổng số câu</i> <i>Tổng số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>	<i>1</i> <i>1 điểm</i> <i>10%</i>	<i>6</i> <i>5,25 điểm</i> <i>52,5 %</i>	<i>4</i> <i>3,75 điểm</i> <i>37,5%</i>	<i>11</i> <i>10 điểm</i> <i>100%</i>

PHÒNG GIÁO DỤC QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG TH – THCS – THPT QUỐC TẾ
ĐỀ CHÍNH THỨC

Ngày thi :

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN TOÁN – LỚP 8

Thời gian làm bài : 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (1,5 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử

a) $2x^2y - 8y$

b) $x^2 + 6x - y^2 + 9$

Câu 2. (2 điểm) Rút gọn

a) $(x + 2)^2 + x(2x - 5)$

b) $\frac{1}{x+1} + \frac{2}{x-1} + \frac{1-5x}{x^2-1}$

Câu 3. (2 điểm) Tìm x, biết :

a) $x^2 - 5x = 0$

b) $x^2 - 9 - 2(x + 3) = 0$

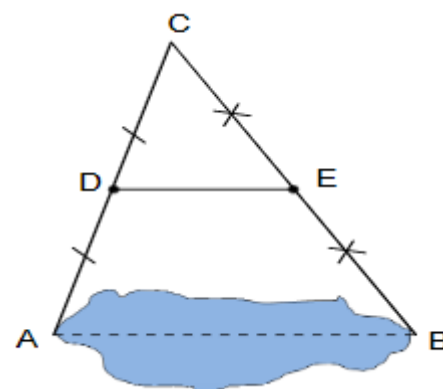
Câu 4. (0,75 điểm) Một cửa hàng điện thoại đang có chương trình giảm giá 10% dịp cuối năm cho dòng điện thoại có giá 7 000 000 đồng . Nếu khách hàng có thẻ khách hàng thân thiết thì được giảm thêm 5% trên giá đã giảm . Bác Năm có thẻ khách hàng thân thiết của cửa hàng thì khi mua chiếc điện thoại này bác phải trả bao nhiêu tiền ?

Câu 5. (0,75 điểm) Để đo khoảng cách giữa hai điểm A và B

bị ngăn cách bởi một hồ nước người ta đóng cọc ở các

vị trí A, B, C, D E như hình vẽ . Người ta đo được $DE = 350m$.

Tính khoảng cách giữa A và B.



Câu 6. (3 điểm) Cho tam giác MNQ vuông tại M ($MN > MQ$) . Kẻ đường cao MH

($H \in QN$) , gọi K là trung điểm của MN. Lấy điểm D đối xứng với H qua K.

- a) Chứng minh tứ giác MHND là hình chữ nhật.
- b) Trên tia đối của HN lấy E sao cho $HN = HE$. Chứng minh MEHD là hình bình hành.
- c) Gọi I là trung điểm của EM, ED cắt IH tại P. Chứng minh MKHI là hình thoi.

-----Hết-----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu . Giám thị không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh : Số báo danh :

ĐÁP ÁN CHẤM THI CUỐI HỌC KỲ I – MÔN TOÁN LỚP 8

Bài 1.		1,5 điểm
a)	$2x^2y - 8y = 2y(x^2 - 4) = 2y(x - 2)(x + 2)$	0,75 điểm
b)	$x^2 + 6x - y^2 + 9 = (x + 3)^2 - y^2$ $= [(x + 3) - y][(x + 3) + y]$	0,75 điểm
Bài 2.		2 điểm
a)	$(x + 2)^2 + x(2x - 5) = x^2 + 4x + 4 + 2x^2 - 5x$ $= 3x^2 - x + 4$	0,75 điểm
b)	$\frac{1}{x+1} + \frac{2}{x-1} + \frac{1-5x}{x^2-1}$ Ta có $x^2 - 1 = (x - 1)(x + 1)$ MTC : $(x - 1)(x + 1)$ $\frac{1(x-1)}{(x-1)(x+1)} + \frac{2(x+1)}{(x-1)(x+1)} + \frac{1-5x}{(x-1)(x+1)}$ $= \frac{x-1+2x+2+1-5x}{(x-1)(x+1)} = \frac{-2x+2}{(x-1)(x+1)}$ $= \frac{-2(x-1)}{(x-1)(x+1)} = \frac{-2}{x+1}$	0,5 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm
Bài 3.		2 điểm
a)	$x^2 - 5x = 0$ $x(x - 5) = 0$ $\begin{cases} x = 0 \\ x - 5 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 5 \end{cases}$	1 điểm
b)	$x^2 - 9 - 2(x + 3) = 0$ $(x - 3)(x + 3) - 2(x + 3) = 0$ $(x + 3)(x - 3 - 2) = 0$ $\begin{cases} x + 3 = 0 \\ x - 5 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = -3 \\ x = 5 \end{cases}$	1 điểm
Bài 4.	Số tiền bác Năm phải trả khi mua điện thoại là : $7\,000\,000 (100\% - 10\%)(100\% - 5\%) = 5\,985\,000$ (đồng)	0,75 điểm
Bài 5.	Xét $\triangle ABC$ có D là trung điểm CA E là trung điểm CB $\Rightarrow DE$ là đường trung bình $\triangle ABC \Rightarrow$ $DE = \frac{1}{2} AB \Rightarrow AB = 2.DE = 2.350 = 700(m)$	0,75 điểm

<p>Bài 6.</p>		<p>3 điểm</p>
<p>a)</p>	<p>Chứng minh tứ giác MHND là hình chữ nhật</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh : Tứ giác MHND là hình bình hành. • Chứng minh : Tứ giác MHND là hình chữ nhật. 	<p>0,5 điểm 0,5 điểm</p>
<p>b)</p>	<p>Chứng minh : MEHD là hình bình hành</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh : $MD \parallel EH$ $MD = EH$ 	<p>0,5 điểm 0,5 điểm</p>
<p>c)</p>	<p>Chứng minh MKHI là hình thoi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh MKHI là hình bình hành. • Chứng minh MKHI là hình thoi. 	<p>0,5 điểm 0,5 điểm</p>